



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CT CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 30.../HEID-CV
V/v: Công bố BCTC riêng năm 2019

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

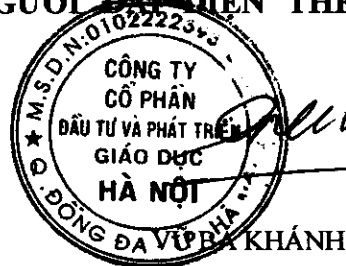
1. Tên Công ty: Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
2. Mã chứng khoán: EID
3. Địa chỉ trụ sở chính: 187B Giảng Võ – Cát Linh- Đống Đa – Hà Nội
4. Điện thoại: 0.4.35123939 – Fax: 0.4.35123838
5. Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Bá Khánh (Tổng Giám đốc Công ty – Người Đại diện trước Pháp luật).
6. Nội dung công bố thông tin: Báo cáo Tài chính riêng năm 2019 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội đã được soát xét (được lập ngày 12/02/2020).
7. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: <http://www.heid.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCHC

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
GIÁO DỤC HÀ NỘI

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019
(đã được kiểm toán)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Địa chỉ: Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	06 - 41
Bảng cân đối kế toán riêng	06 - 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	10 - 11
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	12 - 41

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Địa chỉ: Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 310/QĐ-TCNS ngày 23/03/2007 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0102222393 (thay đổi lần 03) ngày 20/09/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Văn Thắng	Chủ tịch
Ông Vũ Bá Khánh	Phó Chủ tịch
Bà Trần Thị Như Hà	Ủy viên
Bà Dương Thị Việt Hà	Ủy viên
Bà Đỗ Thị Phương	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Bá Khánh	Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Như Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Doãn Thoại	Phó Tổng Giám đốc
Bà Dương Thị Việt Hà	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thúy Hạnh	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Ủy viên
Ông Phan Đức Minh	Ủy viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Địa chỉ: Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

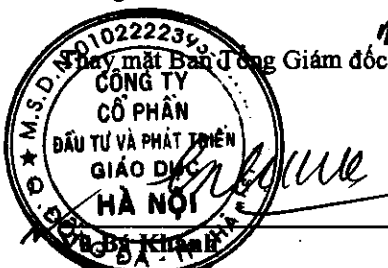
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2020

Số: 120220.002/BCTC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội được lập ngày 12/02/2020, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Đỗ Thị Ngọc Dung
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán số: 0659-2018-002-1
Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2020

Nguyễn Trường Minh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán số: 2290-2018-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		358.817.272.232	332.612.135.675
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	64.259.705.138	50.906.178.895
111	1. Tiền		9.259.705.138	10.906.178.895
112	2. Các khoản tương đương tiền		55.000.000.000	40.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		20.012.959.200	15.120.950
121	1. Chứng khoán kinh doanh		118.776.400	118.776.400
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(105.817.200)	(103.655.450)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	12	20.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		47.747.646.583	87.155.552.949
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	49.552.747.480	57.860.056.913
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	10.993.554.224	36.519.294.520
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	6.418.130.677	6.768.870.017
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(19.216.785.798)	(13.992.668.501)
140	IV. Hàng tồn kho	8	191.727.059.264	173.030.352.492
141	1. Hàng tồn kho		199.967.572.735	175.861.729.376
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(8.240.513.471)	(2.831.376.884)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		35.069.902.047	21.504.930.389
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	34.181.202.062	20.697.634.970
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		548.913.782	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	339.786.203	807.295.419

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

(Tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		157.196.991.359	159.203.080.717
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		225.800.000	255.800.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	225.800.000	255.800.000
220	II. Tài sản cố định		1.515.991.359	4.000.987.781
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	1.515.991.359	4.000.987.781
222	- Nguyên giá		12.101.644.134	12.024.314.134
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(10.585.652.775)	(8.023.326.353)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		300.000.000	300.000.000
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	300.000.000	300.000.000
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	12	155.155.200.000	154.201.350.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		129.662.000.000	127.682.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		14.056.250.000	14.056.250.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		17.581.750.000	17.581.750.000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(8.144.800.000)	(6.118.650.000)
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		2.000.000.000	1.000.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		-	444.942.936
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	-	444.942.936
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		516.014.263.591	491.815.216.392

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

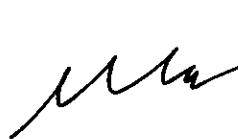
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		241.362.236.463	231.640.087.479
310	I. Nợ ngắn hạn		241.362.236.463	231.640.087.479
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	59.664.990.256	32.694.645.548
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		359.384.549	107.182.497
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	673.136.594	1.315.911.291
314	4. Phải trả người lao động		14.644.775.430	13.690.623.184
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	26.783.495.411	47.054.098.969
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	426.997.787	389.526.326
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	132.357.194.903	129.574.294.984
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		6.452.261.533	6.813.804.680
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		274.652.027.128	260.175.128.913
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	274.652.027.128	260.175.128.913
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		150.000.000.000	150.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		150.000.000.000	150.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.945.655.948	1.945.655.948
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		71.611.182.843	60.935.861.273
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		19.238.020.574	17.239.379.502
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		31.857.167.763	30.054.232.190
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		3.876.192.763	3.876.192.763
421b	LNST chưa phân phối năm nay		27.980.975.000	26.178.039.427
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		516.014.263.591	491.815.216.392



Lương Ngọc Bích
Người lập biểu



Nguyễn Thanh Bình
Kế toán trưởng



Vũ Thị Khánh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Năm 2019

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	654.159.037.718	606.628.432.967
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	14.946.335.390	18.407.001.314
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		639.212.702.328	588.221.431.653
11	4. Giá vốn hàng bán	22	468.596.259.814	428.155.270.129
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		170.616.442.514	160.066.161.524
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	3.520.093.160	2.912.234.802
22	7. Chi phí tài chính	24	13.540.799.133	6.677.418.251
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		7.340.255.169	7.143.695.928
25	8. Chi phí bán hàng	25	69.161.185.087	62.188.415.897
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	41.829.673.796	46.263.499.743
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		49.604.877.658	47.849.062.435
31	11. Thu nhập khác	27	359.886.153	95.640.714
32	12. Chi phí khác		137.994.703	366.841.047
40	13. Lợi nhuận khác		221.891.450	(271.200.333)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		49.826.769.108	47.577.862.102
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	9.853.947.677	10.180.662.921
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>39.972.821.431</u>	<u>37.397.199.181</u>



Lương Ngọc Bích
Người lập biểu



Nguyễn Thanh Bình
Kế toán trưởng



Nguyễn Bá Khánh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2019

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		49.826.769.108	47.577.862.102
	2. Điều chỉnh cho các khoản		19.217.686.027	14.733.109.603
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		2.562.326.422	2.975.643.760
03	- Các khoản dự phòng		12.661.565.634	7.511.947.159
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.346.461.198)	(2.898.177.244)
06	- Chi phí lãi vay		7.340.255.169	7.143.695.928
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		69.044.455.135	62.310.971.705
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		34.102.246.536	(2.903.665.200)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(24.105.843.359)	(9.938.835.411)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		7.820.963.996	9.269.029.020
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(13.038.624.156)	(7.889.236.629)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(7.349.216.086)	(7.148.147.548)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(10.365.158.544)	(9.227.058.675)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		110.000.000	7.000.000
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(6.467.466.363)	(5.163.658.905)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		49.751.357.159	29.316.398.357
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(77.330.000)	(663.447.000)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(21.000.000.000)	-
25	3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(1.980.000.000)	-
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.376.599.165	2.835.538.355
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(19.680.730.835)	2.172.091.355
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		395.470.409.963	369.475.644.113
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(392.687.510.044)	(369.086.598.831)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(19.500.000.000)	(19.500.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(16.717.100.081)	(19.110.954.718)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2019

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		13.353.526.243	12.377.534.994
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		50.906.178.895	38.528.643.901
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	64.259.705.138	50.906.178.895



Lương Ngọc Bích
Người lập biểu



Nguyễn Thanh Bình
Kế toán trưởng



Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Năm 2019

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 310/QĐ-TCNS ngày 23/03/2007 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0102222393 (thay đổi lần 03) ngày 20/09/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 150.000.000.000 VND, tương đương 15.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh, phát hành sách và thiết bị giáo dục.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm là:

- Phát hành xuất bản phẩm;
- Phát hành sách hỗ trợ sách giáo khoa, sách tham khảo chất lượng cao, các sản phẩm giáo dục theo hướng đổi mới phương pháp dạy học, tự học và các loại sản phẩm giáo dục khác;
- Kinh doanh các sản phẩm thiết bị giáo dục, thiết bị văn phòng, các phần mềm giáo dục, văn phòng phẩm, vở học sinh, quần áo, đồng phục cho học sinh và lịch các loại;
- Thiết kế mỹ thuật, chế bản, tạo mẫu in (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Dịch vụ dịch thuật, phiên dịch, biên dịch và mua bán bản quyền tác giả;
- Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, thiết kế nội dung chương trình dạy học, phòng học chuyên dùng và phương tiện dạy học;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính riêng

Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực: Kinh doanh, phát hành sách và thiết bị giáo dục. Đặc thù ngành nghề kinh doanh này là mang tính thời vụ, các loại sách giáo khoa, sách hỗ trợ sách giáo khoa và sách tham khảo chủ yếu được phát hành và phân phối trong giai đoạn quý II và quý III hàng năm (là giai đoạn chuẩn bị cho năm học mới).

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết của Công ty: xem chi tiết tại Thuyết minh số 12.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng Chuẩn mực, Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Những người sử dụng các Báo cáo tài chính riêng này nên đọc các Báo cáo tài chính riêng kết hợp với các Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của cả Tập đoàn.

2.4. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định cụ thể về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm tài chính cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: Căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty con, công ty liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: Nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; Nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.7. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được xác định theo giá trị nguyên vật liệu đã xuất và đang còn tồn tại các đơn vị nhận gia công.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- | | |
|-----------------------------|-------------|
| - Phương tiện vận tải | 03 - 10 năm |
| - Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 - 05 năm |

2.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất và cho thuê được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí tập hợp được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.11. Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh.

Khi đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được ghi nhận là nợ phải thu. Trong quá trình thực hiện hoạt động BCC, BCC được giao cho đối tác hạch toán toàn bộ doanh thu, chi phí, thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và phân chia lợi nhuận sau thuế theo tỷ lệ quy định trong hợp đồng BCC.

2.13. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ được hạch toán riêng; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải

kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được. Đối với thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, Công ty thực hiện phân bổ vào giá vốn hàng bán theo tỷ lệ giữa giá vốn hàng bán so với giá vốn hàng bán cộng với giá thành của hàng tồn kho.

2.14. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.15. Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

2.16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.17. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.18. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán riêng.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.19. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.20. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ gồm chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính riêng thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính riêng của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính riêng thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

2.21. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.22. Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

2.24. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.25. Thông tin bộ phận

Do Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh vật tư, sách giáo dục và sách khác, và toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
 Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
 Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tiền mặt	398.864.453	568.147.524
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.860.840.685	10.338.031.371
Các khoản tương đương tiền ⁽¹⁾	55.000.000.000	40.000.000.000
	64.259.705.138	50.906.178.895

⁽¹⁾ Tại ngày 31/12/2019, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 - 03 tháng có giá trị 55.000.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hà Nội và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành với lãi suất 5,5%/năm.

4. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phuong Nam	16.902.821.809	(10.117.117.367)	21.108.373.124	(10.554.186.562)
- Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Hưng Yên	3.958.138.703	-	5.503.391.770	(307.035.060)
- Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Nghệ An	3.612.769.325	-	3.334.417.104	-
- Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Thanh Hóa	1.578.054.061	-	2.191.175.374	-
- Công ty CP sách và Thiết bị trường học Hải Dương	2.716.780.280	-	3.076.043.774	(286.876.920)
- Các khách hàng khác	20.784.183.302	(3.102.138.676)	22.646.655.767	(2.844.569.959)
	49.552.747.480	(13.219.256.043)	57.860.056.913	(13.992.668.501)
b) Phải thu khách hàng là các bên liên quan	24.076.322.516	(11.187.927.241)	25.811.316.149	(10.554.186.562)

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 33)

5. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Trả trước cho người bán chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
- Nhà Máy in Bộ quốc phòng (trước đây là Nhà máy in Bộ tổng tham mưu)	9.154.989.313	-	17.422.621.831	-
- Công ty TNHH Dịch vụ sách Nam An	-	-	2.089.275.717	-
- Công ty Cổ phần in Khoa học Công nghệ Hà Nội	-	-	1.314.547.021	-
- Trả trước cho người bán khác	1.838.564.911	-	15.692.849.951	-
	10.993.554.224	-	36.519.294.520	-

6. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Phải thu lãi tiền gửi	32.500.922	-	62.638.889	-
Tạm ứng	151.000.000	-	586.946.310	-
Ký cược, ký quỹ	70.000.000	-	145.179.000	-
Phải thu khác	6.164.629.755	(5.997.529.755)	5.974.105.818	-
- Dự án Xây dựng mở rộng mặt bằng sản xuất tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội ^①	6.044.629.755	(5.997.529.755)	5.874.105.818	-
- Các khoản phải thu khác	120.000.000	-	100.000.000	-
	6.418.130.677	(5.997.529.755)	6.768.870.017	-
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	225.800.000	-	255.800.000	-
	225.800.000	-	255.800.000	-

^① Đây là khoản vốn góp của Công ty để thực hiện Hợp đồng số 47/2010/HĐGV ngày 15/07/2010 giữa Công ty và các bên gồm: Công ty CP In Sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội; Công ty CP Học liệu Giáo dục tại Hà Nội; Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Miền Bắc; Công ty CP Sách Giáo dục tại thành phố Hà Nội để cùng thực hiện Dự án xin cấp đất mở rộng mặt bằng sản xuất (làm kho, xưởng sản xuất) theo hình thức tài sản đồng kiểm soát.

Trong năm 2018, đại diện các bên góp vốn và chủ đầu tư (Công ty CP In Sách giáo khoa tại TP Hà Nội) đã họp và thống nhất chủ trương chuyển nhượng dự án, đảm bảo thu hồi vốn đầu tư trên nguyên tắc bảo toàn vốn. Tuy nhiên đến nay, chủ đầu tư vẫn chưa tìm được đối tác để triển khai thực hiện chủ trương này. Công ty đánh giá công tác tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng lại dự án để thu hồi vốn là rất khó khăn. Do đó, trong năm Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng đối với khoản phải thu này.

NHÀ XUẤT BÁN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

7. NỢ XẤU

Các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam ⁽¹⁾	16.902.821.809	6.785.704.442	21.108.373.124	10.554.186.562
Dự án Xây dựng mở rộng mặt bằng sản xuất tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	5.997.529.755	-	-	-
Các đối tượng khác	4.941.467.869	1.839.329.193	7.491.470.295	4.052.988.356
	27.841.819.433	8.625.033.635	28.599.843.419	14.607.174.918

Giá trị có thể thu hồi nêu trên được xác định bằng giá gốc trừ đi phần dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập cho các đối tượng phải thu này. Ban Tổng giám đốc Công ty đang thực hiện mọi biện pháp nhằm thu hồi toàn bộ các khoản nợ phải thu khó đòi này.

⁽¹⁾ Do tình hình tiêu thụ bộ sách Tiếng anh Express gặp nhiều khó khăn nên Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam chưa thể thanh toán khoản công nợ mua sách phát sinh từ năm 2017 theo đúng thời hạn thanh toán được quy định trong các hợp đồng mua bán. Căn cứ vào số nợ quá hạn và thời gian quá hạn thanh toán với công ty này, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	78.446.366.273	-	87.688.742.246	-
Công cụ, dụng cụ	19.099.092	-	-	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	43.522.582.683	-	13.160.217.354	-
Thành phẩm	30.711.954.942	(8.240.513.471)	24.924.920.650	(2.831.376.884)
Hàng hoá	45.221.925.513	-	45.099.564.184	-
Hàng gửi đi bán	2.045.644.232	-	4.988.284.942	-
	199.967.572.735	(8.240.513.471)	175.861.729.376	(2.831.376.884)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thành phẩm được trích lập do giá trị các loại sách chậm luân chuyển, đã lạc hậu về nội dung, cũ nát, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ và đang chờ thanh lý. Các loại sách này sẽ được Công ty xem xét biện pháp thanh lý khi hết mùa vụ phát hành.

NHÀ XUẤT BÁN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ chờ phân bổ ⁽ⁱ⁾	13.207.875.127	11.372.329.333
- Chi phí thuê cửa hàng chờ phân bổ	3.229.867.987	3.225.953.637
- Chi phí bán thảo, chi phí quản lý xuất bản chờ phân bổ ⁽ⁱⁱ⁾	17.743.458.948	6.099.352.000
	34.181.202.062	20.697.634.970
h) Dài hạn		
- Chi phí thuê kho	-	444.942.936
	-	444.942.936

⁽ⁱ⁾ Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ được phân bổ vào giá vốn hàng bán căn cứ theo tỷ lệ giữa Giá vốn hàng bán so với giá vốn hàng bán cộng với giá thành của hàng tồn kho.

⁽ⁱⁱ⁾ Phí bán thảo, phí quản lý xuất bản được ghi nhận căn cứ theo hóa đơn tài chính của Nhà Xuất bản Giáo dục tại Hà Nội và được phân bổ vào giá thành căn cứ vào số lượng sách in nhập kho trong năm.

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	11.011.260.988	1.013.053.146	12.024.314.134
- Mua trong năm	-	77.330.000	77.330.000
Số dư cuối năm	11.011.260.988	1.090.383.146	12.101.644.134
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	7.435.637.096	587.689.257	8.023.326.353
- Khấu hao trong năm	2.304.568.077	257.758.345	2.562.326.422
Số dư cuối năm	9.740.205.173	845.447.602	10.585.652.775
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	3.575.623.892	425.363.889	4.000.987.781
Tại ngày cuối năm	1.271.055.815	244.935.544	1.515.991.359

Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 6.635.078.316 VND.

NHÀ XUẤT BÁN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội**

Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Công trình Trung tâm xuất bản - Phát hành Sách giáo khoa ⁽ⁱ⁾	300.000.000	300.000.000
	300.000.000	300.000.000

⁽ⁱ⁾ Theo Hợp đồng góp vốn số 1B/2010/HĐGV ngày 08/07/2010, Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội và Công ty TNHH Một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã thống nhất thực hiện góp vốn để cùng đầu tư xây dựng công trình cao tầng tại quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội thuộc Dự án "Xây dựng Trung tâm xuất bản - Phát hành Sách giáo khoa". Hiện tại dự án này đang tạm dừng đầu tư.

12. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn ⁽ⁱ⁾	20.000.000.000	-	-	-
Đầu tư dài hạn				
- Trái phiếu ⁽ⁱⁱ⁾	2.000.000.000	-	1.000.000.000	-
	22.000.000.000	-	1.000.000.000	-

⁽ⁱ⁾ Tại ngày 31/12/2019, khoản tiền gửi có kỳ hạn có thời gian đáo hạn còn lại dưới 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính có giá trị 20.000.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành với lãi suất 6,6%/năm.

⁽ⁱⁱ⁾ Công ty mua 200 trái phiếu của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam trong năm 2017 (100 trái phiếu) và năm 2019 (100 trái phiếu) với mệnh giá trái phiếu là 10.000.000 VND/trái phiếu, kỳ hạn 10 năm với lãi suất thả nổi.

NHÀ XUẤT BÁN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

12. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Mã chứng khoán	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào Công ty con	129.662.000.000	-	127.682.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	125.000.000.000	-	125.000.000.000	-
- Công ty CP Sách dịch và Từ điển Giáo dục	2.682.000.000	-	2.682.000.000	-
- Công ty CP Sách Thiết bị trường học Lạng Sơn ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.980.000.000	-	-	-
Đầu tư vào Công ty liên kết	14.056.250.000	-	14.056.250.000	-
- Công ty CP Sách Thiết bị trường học Hà Tây	14.056.250.000	-	14.056.250.000	-
Các khoản đầu tư khác	17.581.750.000	(8.144.800.000)	17.581.750.000	(6.118.650.000)
- Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	1.212.500.000	-	1.212.500.000	-
- Công ty CP Đầu tư xuất bản - Thiết bị trường học Việt Nam	6.000.000.000	(1.159.200.000)	6.000.000.000	(552.000.000)
- Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục ^(iv)	10.369.250.000	(6.985.600.000)	10.369.250.000	(5.566.650.000)
	161.300.000.000	(8.144.800.000)	159.320.000.000	(6.118.650.000)

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Riêng khoản đầu tư vào Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục (mã cổ phiếu EFI), giá trị hợp lý được xác định căn cứ theo giá giao dịch bình quân của cổ phiếu EFI trên sàn giao dịch chứng khoán UPCOM tại ngày 28/12/2018 và ngày 31/12/2019 lần lượt là: 4.802.600.000 VND và 3.383.650.000 VND.

⁽ⁱⁱⁱ⁾ Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/NĐ-HĐQT ngày 08/07/2019, Công ty đã thực hiện góp vốn vào Công ty Cổ phần Sách Thiết bị trường học Lạng Sơn với vốn điều lệ 3.000.000.000 VND, trong đó vốn góp của Công ty chiếm 66%. Đến thời điểm 31/12/2019, Công ty đã góp đủ vốn theo cam kết.

^(iv) Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/NQ-HĐQT ngày 11/04/2019 đã thông qua chủ trương bán toàn bộ số cổ phiếu của Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục (mã chứng khoán EFI) với số lượng 1.091.500 cổ phiếu, theo giá bán thỏa thuận và phương thức giao dịch khớp lệnh. Trong năm, Công ty chưa thực hiện được việc bán số cổ phiếu này.

Đầu tư vào công ty con

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 31/12/2019 như sau:

<u>Tên công ty con</u>	<u>Nơi thành lập và hoạt động</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	Hà Nội	100%	100%	Kinh doanh Bất động sản
Công ty Cổ phần Sách dịch và Từ điển Giáo dục	Hà Nội	89,4%	89,4%	Dịch thuật, biên soạn và kinh doanh thiết bị giáo dục
Công ty Cổ phần Sách Thiết bị trường học Lạng Sơn	Lạng Sơn	66,0%	66,0%	Kinh doanh sách, thiết bị trường học

Đầu tư vào công ty liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2019 như sau:

<u>Tên công ty liên kết</u>	<u>Nơi thành lập và hoạt động</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Công ty Cổ phần Sách Thiết bị trường học Hà Tây	Hà Nội	46,34%	46,34%	Kinh doanh sách, thiết bị trường học

Đầu tư vào đơn vị khác

<u>Tên công ty nhận đầu tư</u>	<u>Nơi thành lập và hoạt động</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Hà Nội	4,85%	4,85%	Tổ chức biên soạn, biên tập, dịch thuật, thiết kế, minh họa chế bản sách giáo khoa
Công ty Cổ phần Đầu tư xuất bản - Thiết bị trường học Việt Nam	Hà Nội	5,52%	5,52%	Tổ chức xuất bản sách, thiết bị trường học
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục	Hà Nội	10,03%	10,03%	Quản lý, khai thác và kinh doanh BĐS; Đầu tư tài chính

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Số có khả năng	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ	VND	trả nợ
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
- Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	24.183.517.878	24.183.517.878	8.745.521.502	8.745.521.502
- Công ty TNHH Phần Mềm và Giải Pháp Sao Khuê	7.076.150.430	7.076.150.430	-	-
- Công ty TNHH Dịch Vụ Sách Nam An	3.092.573.276	3.092.573.276	-	-
- Phải trả cho các đối tượng khác	25.312.748.672	25.312.748.672	23.949.124.046	23.949.124.046
	59.664.990.256	59.664.990.256	32.694.645.548	32.694.645.548
b) Phải trả người bán là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 33)				
	25.176.725.673	25.176.725.673	13.788.390.312	13.788.390.312

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	243.134.030	2.783.406.692	3.026.540.722	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	763.965.785	9.853.947.677	10.365.158.544	-	252.754.918
Thuế thu nhập cá nhân	802.452.419	308.811.476	5.829.178.832	5.250.099.416	334.943.203	420.381.676
Các loại thuế khác	4.843.000	-	3.000.000	3.000.000	4.843.000	-
	807.295.419	1.315.911.291	18.469.533.201	18.644.798.682	339.786.203	673.136.594

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	<u>31/12/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
	VND	VND
Chi phí lãi vay	63.787.174	72.748.091
Trích trước chi phí tổ chức bàn thảo, công in, tổ chức và quản lý xuất bản	24.327.699.444	40.195.595.541
Trích trước chi phí xây dựng, duy trì, vận hành, phát triển và khai thác sách mềm	-	4.832.585.522
Chi phí phải trả khác	2.392.008.793	1.953.169.815
	<u>26.783.495.411</u>	<u>47.054.098.969</u>

16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	<u>31/12/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	311.552.842	273.719.412
Các khoản phải trả, phải nộp khác	115.444.945	115.806.914
	<u>426.997.787</u>	<u>389.526.326</u>

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

17. VAY NGẮN HẠN

	01/01/2019		Trong năm		31/12/2019	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	53.497.663.292	53.497.663.292	219.268.760.985	240.082.942.046	32.683.482.231	32.683.482.231
Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	52.996.187.945	52.996.187.945	10.137.262.946	-	63.133.450.891	63.133.450.891
Ngân hàng TNHH MTV SHINHAN Việt Nam	23.080.443.747	23.080.443.747	12.164.434.428	35.244.878.175	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	-	-	153.899.951.604	117.359.689.823	36.540.261.781	36.540.261.781
	129.574.294.984	129.574.294.984	395.470.409.963	392.687.510.044	132.357.194.903	132.357.194.903

a) Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng và các tổ chức khác của Công ty như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Hình thức đảm bảo	31/12/2019	01/01/2019
				VND	VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	VND	Theo từng khế ước	Tài sản gắn liền với đất của Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	32.683.482.231	53.497.663.292
Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	VND	5,50%	Tín chấp	63.133.450.891	52.996.187.945
Ngân hàng TNHH MTV SHINHAN Việt Nam	VND	Theo từng khế ước	Quyền sở hữu và lợi ích trong các hợp đồng mua bán/cung cấp hàng hóa dịch vụ mà bên thế chấp có quyền sở hữu	-	23.080.443.747
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	VND	Theo từng khế ước	Quyền sở hữu và lợi ích (trừ lãi bằng tiền mặt) của trái phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	36.540.261.781	-
				132.357.194.903	129.574.294.984

b) Thuyết minh chi tiết về các khoản vay đối với các bên liên quan

Khoản vay đối với các bên liên quan của Công ty trong năm là khoản vay ngắn hạn đối với Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công (Công ty con), trong đó: Gốc vay tại thời điểm 01/01/2019 và 31/12/2019 lần lượt là 52.996.187.945 VND và 63.133.450.891 VND; Chi phí lãi vay phát sinh trong năm 2018 và năm 2019 lần lượt là 2.606.501.524 VND và 3.037.486.790 VND.

NHÀ XUẤT BÁN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	150.000.000.000	1.945.655.948	51.835.845.062	15.369.519.543	28.736.489.056	247.887.509.609
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	37.397.199.181	37.397.199.181
Trả cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	(19.500.000.000)	(19.500.000.000)
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	5.360.296.293	-	(5.360.296.293)	-
Tạm phân phối quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2018	-	-	3.739.719.918	1.869.859.959	(5.609.579.877)	-
Tạm trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2018	-	-	-	-	(3.739.719.918)	(3.739.719.918)
Tạm trích lập Quỹ điều hành theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2018	-	-	-	-	(1.869.859.959)	(1.869.859.959)
Số dư cuối năm trước	150.000.000.000	1.945.655.948	60.935.861.273	17.239.379.502	30.054.232.190	260.175.128.913
Số dư đầu năm nay	150.000.000.000	1.945.655.948	60.935.861.273	17.239.379.502	30.054.232.190	260.175.128.913
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	39.972.821.431	39.972.821.431
Trả cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	(19.500.000.000)	(19.500.000.000)
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	6.678.039.427	-	(6.678.039.427)	-
Tạm phân phối quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2019	-	-	3.997.282.143	1.998.641.072	(5.995.923.215)	-
Tạm trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2019	-	-	-	-	(3.997.282.144)	(3.997.282.144)
Tạm trích lập Quỹ điều hành theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2019	-	-	-	-	(1.998.641.072)	(1.998.641.072)
Số dư cuối năm nay	150.000.000.000	1.945.655.948	71.611.182.843	19.238.020.574	31.857.167.763	274.652.027.128

NHÀ XUẤT BÁN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 06/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2019, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Kết quả kinh doanh sau thuế năm 2018 trên Báo cáo tài chính riêng		37.397.199.181
Đã tạm phân phối trong năm 2018 như sau		11.219.159.754
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	10%	3.739.719.918
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	10%	3.739.719.918
- Trích Quỹ điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát	5%	1.869.859.959
- Quỹ bổ sung vốn điều lệ	5%	1.869.859.959
Phân phối phần lợi nhuận năm 2018 còn lại trong năm nay		26.178.039.427
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	18%	6.678.039.427
- Chi trả cổ tức	13%/cổ phần	19.500.000.000
<i>(Tương ứng mỗi cổ phần nhận 1.300 VND)</i>		
Lợi nhuận năm 2018 còn lại chưa phân phối		-

Căn cứ theo phương án phân chia kết quả kinh doanh năm 2019 của Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 06/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2019, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Kết quả kinh doanh sau thuế năm 2019 trên Báo cáo tài chính riêng		39.972.821.431
Trích Quỹ Đầu tư phát triển	10%	3.997.282.143
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	10%	3.997.282.144
Trích Quỹ điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát	5%	1.998.641.072
Quỹ bổ sung vốn điều lệ	5%	1.998.641.072
Lợi nhuận năm 2019 còn lại chưa phân phối		27.980.975.000

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2019 VND	Tỷ lệ %	01/01/2019 VND	Tỷ lệ %
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	60.246.000.000	40,16%	60.246.000.000	40,16%
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục	7.581.890.000	5,06%	7.581.890.000	5,06%
Peter Eric Dennis	7.816.000.000	5,21%	7.816.000.000	5,21%
Các cổ đông khác	74.356.110.000	49,57%	74.356.110.000	49,57%
Cộng	150.000.000.000	100%	150.000.000.000	100%

NHÀ XUẤT BÁN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	150.000.000.000	150.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	150.000.000.000	150.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận:		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	-	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	19.500.000.000	19.500.000.000
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	19.500.000.000	19.500.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	19.500.000.000	19.500.000.000
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	19.500.000.000	19.500.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả cuối năm	-	-

d) Cổ phiếu

	31/12/2019	01/01/2019
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	15.000.000	15.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.000.000	15.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	15.000.000	15.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

e) Các quỹ của Công ty

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	71.611.182.843	60.935.861.273
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	19.238.020.574	17.239.379.502
	90.849.203.417	78.175.240.775

19. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tài sản thuê ngoài

Công ty thuê văn phòng, cửa hàng và các nhà kho theo hợp đồng thuê hoạt động. Tại thời điểm 31/12/2019, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
- Từ 1 năm trở xuống	10.305.790.915	9.283.057.727
- Từ 1 năm đến 5 năm	20.773.134.545	16.479.450.909
- Trên 5 năm	1.530.000.000	-

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

20. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Doanh thu bán sách giáo khoa, sách bổ trợ	389.376.517.816	332.165.028.371
Doanh thu bán sách tham khảo	161.479.836.544	156.947.486.612
Doanh thu bán vật tư	52.460.441.752	60.507.742.138
Doanh thu bán thiết bị giáo dục, hàng khai thác ngoài, khác	50.842.241.606	57.008.175.846
	654.159.037.718	606.628.432.967
Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 33)	125.567.642.471	122.555.487.025

21. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	9.896.820.514	12.942.016.232
Hàng bán bị trả lại	5.049.514.876	5.464.985.082
	14.946.335.390	18.407.001.314

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Giá vốn bán sách giáo khoa, sách bổ trợ	255.810.154.334	207.965.509.275
Giá vốn bán sách tham khảo	128.128.810.964	124.471.757.043
Giá vốn bán vật tư	52.318.229.379	61.656.575.482
Giá vốn bán thiết bị giáo dục, hàng khai thác ngoài, khác	26.929.928.550	35.721.889.200
Dự phòng/Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	5.409.136.587	(1.660.460.871)
	468.596.259.814	428.155.270.129

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Lãi tiền gửi	2.274.773.698	1.826.802.244
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.071.687.500	1.071.375.000
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	173.631.962	14.057.558
	3.520.093.160	2.912.234.802

NHÀ XUẤT BÁN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Lãi tiền vay	7.340.255.169	7.143.695.928
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	4.169.053.026	-
Dự phòng/ Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	2.028.311.750	(471.621.200)
Chi phí tài chính khác	3.179.188	5.343.523
	13.540.799.133	6.677.418.251

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.148.595.986	329.805.469
Chi phí nhân công	22.836.423.542	22.604.399.758
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	134.836.222	320.848.821
Chi phí khấu hao tài sản cố định	372.083.023	372.083.040
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.689.903.887	20.403.699.030
Chi phí khác bằng tiền	22.979.342.427	18.157.579.779
	69.161.185.087	62.188.415.897

26. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.436.240.768	3.237.706.370
Chi phí nhân công	13.399.503.860	12.206.674.768
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	497.758.757	264.814.736
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.190.243.399	2.603.560.720
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dự phòng	5.224.117.297	9.644.029.230
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.468.096.337	11.199.753.526
Chi phí khác bằng tiền	5.610.713.378	7.103.960.393
	41.829.673.796	46.263.499.743

27. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Thu từ thanh lý hàng tồn kho	253.543.636	61.186.364
Các khoản khác	106.342.517	34.454.350
	359.886.153	95.640.714

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	49.826.769.108	47.577.862.102
Các khoản điều chỉnh tăng	514.656.779	761.534.130
- Chi phí khấu hao ô tô trên 1,6 tỷ VND	354.656.779	354.656.779
- Các khoản tiền phạt	-	246.877.352
- Lương HĐQT không trực tiếp điều hành	160.000.000	159.999.999
Các khoản điều chỉnh giảm	(1.071.687.500)	(1.071.375.000)
- Thu nhập từ chia cổ tức được miễn thuế TNDN	(1.071.687.500)	(1.071.375.000)
Thu nhập chịu thuế TNDN	49.269.738.387	47.268.021.232
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	727.058.675
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	9.853.947.677	10.180.662.921
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	763.965.785	(189.638.461)
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(10.365.158.544)	(9.227.058.675)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	252.754.918	763.965.785

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	218.230.570.732	161.762.841.786
Chi phí nhân công	36.235.927.402	34.811.074.526
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	632.594.979	585.663.557
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.562.326.422	2.975.643.760
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dự phòng	5.224.117.297	9.644.029.230
Chi phí dịch vụ mua ngoài	119.319.561.167	118.567.841.050
Chi phí khác bằng tiền	28.590.055.805	25.261.540.172
	410.798.153.804	353.611.634.081

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị số kế toán			
	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	64.259.705.138	-	50.906.178.895	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	56.196.678.157	(19.216.785.798)	64.884.726.930	(13.992.668.501)
Các khoản cho vay	20.000.000.000	-	-	-
Đầu tư ngắn hạn	118.776.400	(105.817.200)	118.776.400	(103.655.450)
Đầu tư dài hạn	11.581.750.000	(6.985.600.000)	11.581.750.000	(5.566.650.000)
	152.156.909.695	(26.308.202.998)	127.491.432.225	(19.662.973.951)

	Giá trị số kế toán	
	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	132.357.194.903	129.574.294.984
Phải trả người bán, phải trả khác	60.091.988.043	33.084.171.874
Chi phí phải trả	26.783.495.411	47.054.098.969
	219.232.678.357	209.712.565.827

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

NHÀ XUẤT BÁN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2019				
Đầu tư ngắn hạn	12.959.200	-	-	12.959.200
Đầu tư dài hạn	-	4.596.150.000	-	4.596.150.000
	12.959.200	4.596.150.000	-	4.609.109.200
Tại ngày 01/01/2019				
Đầu tư ngắn hạn	15.120.950	-	-	15.120.950
Đầu tư dài hạn	-	6.015.100.000	-	6.015.100.000
	15.120.950	6.015.100.000	-	6.030.220.950

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2019				
Tiền	64.259.705.138	-	-	64.259.705.138
Phải thu khách hàng, phải thu khác	36.754.092.359	225.800.000	-	36.979.892.359
Các khoản cho vay	20.000.000.000	-	-	20.000.000.000
	121.013.797.497	225.800.000	-	121.239.597.497
Tại ngày 01/01/2019				
Tiền và các khoản tương đương tiền	50.906.178.895	-	-	50.906.178.895
Phải thu khách hàng, phải thu khác	50.636.258.429	255.800.000	-	50.892.058.429
Cộng	101.542.437.324	255.800.000	-	101.798.237.324

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

NHÀ XUẤT BÁN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội**

Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2019				
Vay và nợ	132.357.194.903	-	-	132.357.194.903
Phải trả người bán, phải trả khác	60.091.988.043	-	-	60.091.988.043
Chi phí phải trả	26.783.495.411	-	-	26.783.495.411
	219.232.678.357	-	-	219.232.678.357
Tại ngày 01/01/2019				
Vay và nợ	129.574.294.984	-	-	129.574.294.984
Phải trả người bán, phải trả khác	33.084.171.874	-	-	33.084.171.874
Chi phí phải trả	47.054.098.969	-	-	47.054.098.969
	209.712.565.827	-	-	209.712.565.827

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

31. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

a) Số tiền đi vay thực thu trong năm

Toàn bộ số tiền vay nhận được phản ánh trên Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ riêng là tiền thực thu từ đi vay theo kế ước thông thường.

b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

Toàn bộ số tiền vay đã trả trong năm phản ánh trên Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ riêng là tiền thực trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường.

32. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng này.

33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau (Riêng đối với các khoản vay với các bên liên quan được nêu chi tiết tại Thuyết minh số 17):

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Doanh thu bán hàng		125.567.642.471	122.555.487.025
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ	415.749.185	344.669.809
Công ty CP Sách dịch và Từ điển Giáo dục	Công ty con	375.178.284	2.874.197.067
Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Hà Tây	Công ty liên kết	41.084.160.905	36.675.144.501
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	68.084.712	118.350.633
Nhà xuất bản Giáo dục tại thành phố Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	1.202.520	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học thành phố Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	19.729.543.920	18.972.111.120
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Hà Tĩnh	Cùng Tập đoàn	11.135.884.790	11.568.342.324
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	8.362.676.380	7.550.281.399
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	21.305.413.734	22.212.264.318
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	Cùng Tập đoàn	6.283.042.778	4.995.486.084
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	1.141.806.536	1.975.729.429
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Cùng Tập đoàn	-	3.682.800
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cùng Tập đoàn	4.453.547.728	5.021.528.492
Công ty CP Sách giáo dục tại thành phố Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	44.781.000	305.195.236
Công ty CP Sách Giáo dục tại thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	716.652.700	155.734.900
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Cùng Tập đoàn	-	2.841.080
Công ty CP Sách Đại học - Dạy nghề	Cùng Tập đoàn	19.727.824	60.507.370
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Điện Biên	Cùng Tập đoàn	10.430.189.475	9.719.420.463

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Giao dịch phát sinh trong năm (tiếp theo):

	Mối quan hệ	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Mua vật tư, hàng hóa, Phí tổ chức và quản lý xuất bản		106.014.258.147	87.529.336.539
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ	1.182.816.236	-
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	59.995.295.913	51.739.340.827
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	10.342.705.360	5.522.618.419
Công ty CP Sách Đại học - Dạy nghề	Cùng Tập đoàn	8.989.641.428	4.231.484.755
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	9.729.790.957	10.480.541.049
Công ty CP Sách dịch và Từ điển Giáo dục	Công ty con	1.981.743.811	3.694.341.998
Công ty CP Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	6.658.832.760	4.800.220.577
Công ty CP In sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	2.301.748.064	1.504.441.408
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	Cùng Tập đoàn	1.777.003.106	48.783.689
Công ty CP Học liệu	Cùng Tập đoàn	450.000.000	5.043.324.207
Công ty CP Sách Thiết bị trường học Hà Tây	Công ty liên kết	246.517.096	142.359.618
Công ty CP Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	301.640.251	218.743.732
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	362.353.104	103.136.260
Công ty CP Sách giáo dục tại thành phố Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	74.040.540	-
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Cùng Tập đoàn	29.562.000	-
Công ty CP Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	723.445.436	-
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Gia Định	Cùng Tập đoàn	100.295.685	-
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Trường Phổ thông Công nghệ Giáo dục	Cùng Tập đoàn	766.826.400	-
Chi phí dịch vụ thuê kho, thuê văn phòng		7.840.437.933	7.425.880.288
Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	Công ty con	5.545.251.053	5.416.403.591
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	1.645.442.979	1.658.652.727
Công ty CP In sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	649.743.901	350.823.970
Cổ tức và lợi nhuận được chia		1.071.250.000	1.071.250.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	121.250.000	121.250.000
Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Hà Tây	Công ty liên kết	950.000.000	950.000.000
Lãi vay phải trả		3.037.486.790	2.606.501.524
Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	Công ty con	3.037.486.790	2.606.501.524

NHÀ XUẤT BÁN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Mối quan hệ	31/12/2019	01/01/2019
		VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		24.076.322.516	25.811.316.149
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ của tập đoàn	331.337.464	255.880.128
Công ty CP Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	16.902.821.809	21.108.373.124
Công ty CP Sách dịch và Từ điển Giáo dục	Công ty con	3.422.537.990	2.141.619.747
Công ty CP Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	1.500.323.276	-
Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Hà Tĩnh	Cùng Tập đoàn	31.454.086	41.953.973
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	Cùng Tập đoàn	334.288.059	395.362.735
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Miền Nam	Cùng Tập đoàn	1.420.404.999	1.737.111.280
Công ty CP Sách Giáo Dục tại thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	-	41.871.700
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	133.154.833	80.368.462
Công ty CP Sách Đại học - Dạy nghề	Cùng Tập đoàn	-	8.775.000
Người mua trả tiền trước ngắn hạn		100.000.000	10.959.810
Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Điện Biên	Cùng Tập đoàn	-	10.959.810
Công ty CP Sách Giáo Dục tại thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	100.000.000	-
Phải trả cho người bán ngắn hạn		25.176.725.673	13.788.390.312
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	24.183.517.878	8.745.521.502
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	-	3.483.555.843
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	993.198.795	1.489.494.051
Công ty CP sách và thiết bị trường học Hà Tây	Cùng Tập đoàn	-	284.000
Công ty CP Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục	Cùng Tập đoàn	-	1.169.280
Công ty CP Sách giáo dục tại thành phố Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	-	22.315.600
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	-	46.050.036
Công ty CP Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	9.000	-

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Thu nhập của Tổng Giám đốc	985.014.668	814.282.591
Thu nhập của thành viên khác trong Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	2.269.948.800	2.355.197.630

NHÀ XUẤT BÁN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

34. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.



Lương Ngọc Bích
Người lập biểu



Nguyễn Thanh Bình
Kế toán trưởng



Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2020

105.
CÔNG TY
KIỂM TOÁN
AASC
KIỂM - T